

Số: KH - NT

Mường Nhé, ngày ... tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025**

A. ĐẶC ĐIỂM NĂM HỌC

Năm học 2024 – 2025 là năm học Triển khai kết luận số 91- KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.

Tiếp tục triển khai và thực hiện chỉ thị số 05- CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, cải thiện an sinh xã hội, khơi dậy khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc cho Nhân dân"; Cũng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong GD; Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương Đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của phong trào: “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội. Phối hợp hiệu quả giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc chăm sóc và giáo dục phẩm chất, năng lực học sinh. Tích cực xây dựng trường lớp Xanh - sạch - đẹp - an toàn; huy động nguồn lực tu sửa, xây dựng bổ sung hệ thống nước sinh hoạt, nhà vệ sinh và các công trình phụ trợ.

Tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học; bảo đảm an toàn trường học để phòng chống dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục tiểu học.

Tiếp tục thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với các lớp. Chủ động linh hoạt xây dựng phương án thực hiện chương trình giáo dục phổ thông khi có tình huống thiên tai, dịch bệnh bất ngờ xảy ra.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tiếp tục đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục thông qua di

sản vào nhà trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khóa, thành lập câu lạc bộ và tổ chức hoạt động đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể.

Đặc biệt là năm học ngành giáo dục cả nước hướng tới kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024); toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động, các phong trào thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé. V.v Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Mường Nhé;

Căn cứ văn bản hướng dẫn số 639/PGDĐT-CMTH ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường nhé về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025 đối với cấp Tiểu học;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024 - 2025. Trường PTDTBT tiểu học Nậm Pồ xây dựng Kế hoạch năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Thực trạng của nhà trường

* Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên: Tổng số 48 đồng chí trong đó:

S T T	Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn					Trình độ LL		Đảng viên
					ĐH	CD	TC	SC	Chưa qua ĐT	TC LL	SC	
1	BGH	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	2
2	Giáo viên	42	26	20	41	1	0	0	0	3	1	33
3	Nhân viên	4	3	3	0	1	1	0	2	0	0	0
Cộng		48	29	23	43	2	1	0	2	5	1	35

* Số lớp, số học sinh

Khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện					
	Số lớp	H.sinh	Số lớp	H.sinh	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Bán trú
1	7	170	7	167	83	167	0	5
2	7	144	7	144	63	144	7	13
3	5	161	5	161	81	161	3	85
4	5	141	5	141	69	141	3	66
5	5	165	5	165	93	165	4	75
Tổng số	29	781	29	778	389	778	17	244

* Phòng học, phòng chức năng; công vụ; nhà ở học sinh bán trú,...

TT	Nội dung	Số lượng	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Mượn	Ghi chú
1	Phòng hành chính quản trị						
1.1	Hiệu trưởng	1	1				
1.2	Phó Hiệu trưởng	2	1				
1.3	Văn phòng	1	1				
1.4	Bảo vệ	1	1				
1.5	Nhà để xe giáo viên	1	2	2			
1.6	Nhà vệ sinh giáo viên	4		4			
2	Phòng học						
2.1	Tổng số	29	22	5	2		
2.2	Tỉ lệ phòng học/lớp	1,03					
3	Phòng học bộ môn						
3.1	Ngoại ngữ	0					
3.2	Tin học	1	1				
3.3	Âm nhạc	0					
3.4	Mĩ Thuật	0					
3.5	GDTC	0					
3.6	Khoa học công nghệ	0					
3.7	Đa chức năng	0					
4	Khối phòng Hỗ trợ học tập						
4.1	Thư viện	1	1				
4.2	Thiết bị giáo dục	1	1				
4.3	Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật	0					
4.4	Truyền thông	1	1				
4.5	Đội TNTP Hồ Chí Minh	1	1				
5	Khối phòng phụ trợ						
5.1	Phòng họp	1	1				
5.2	Y tế học đường	1	1				
5.3	Kho	2		2			
5.4	Nhà để xe học sinh	1		1			
5.5	Khu vệ sinh học sinh	6		6			
5.6	Phòng nghỉ giáo viên	1		1			
5.7	Phòng công vụ giáo viên	9		9			
6	Khối phục vụ sinh hoạt						
6.1	Nhà bếp	3		3			
6.2	Kho bếp	1		1			
6.3	Nhà ăn	1		1			
6.4	Phòng nội trú	14		14			
6.5	Phòng quản lý học sinh	1		1			
6.6	Phòng sinh hoạt chung học sinh nội trú	0					

II. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự lãnh đạo sát sao của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Mường Nhé, sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé, sự phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành trong xã. Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học trước, đội ngũ CB-GV-NV đoàn kết, ham học hỏi, trình độ dần được nâng lên, nhiều GV trẻ nhiệt tình trong công tác, tạo động lực cho sự phát triển của nhà trường.

Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và những biện pháp giáo dục của nhà trường.

Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách đãi ngộ đối với giáo viên vùng khó khăn, chính sách cho học sinh dân tộc, học sinh con hộ nghèo, học sinh bán trú... Nhà nước đã đầu tư cơ sở vật chất cho các điểm trường từng bước khang trang thu hút học sinh đến trường ngày càng đông đều hơn.

Công tác xã hội hoá giáo dục dần được nâng lên. Người dân đã chủ động đưa con em ra trường ra lớp, không còn tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học không có lí do. Thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

Đặc biệt là được sự quan tâm của cấp ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân xã Mường Nhé, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân nên một số bản vẫn luôn giữ được truyền thống văn hoá lâu đời, bản sắc của dân tộc, truyền thống văn hoá của địa phương. Giáo dục đã có những phát triển đáng kể, quy mô mạng lưới trường, lớp và học sinh đã ổn định, con em đồng bào dân tộc được tạo điều kiện học tập.

Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học được củng cố và giữ vững.

2. Khó khăn

Năm học 2024 - 2025 là năm học tiếp tục thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối các lớp, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Trường có 100% học sinh là người dân tộc, đa số nhân dân ở đây sống bằng nghề nông, tỷ lệ đói nghèo cao. Vì vậy những học sinh này ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Mặt bằng dân trí thấp, tệ nạn xã hội vẫn còn, điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới sự nghiệp phát triển giáo dục của xã nhà.

Đội ngũ giáo viên vẫn còn thiếu so với quy định đặc biệt là giáo viên dạy tiếng Anh; một số giáo viên mới ra trường kinh nghiệm về giảng dạy còn hạn chế; một số đồng chí tuy đã được chuẩn hoá về trình độ nhưng năng lực chuyên môn không đồng đều, chưa chú trọng đến việc tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, việc UDCNTT vào giảng dạy và việc thiết kế bài giảng Elearning còn hạn chế ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, còn thiếu các phòng chức năng, vẫn còn 2 phòng học tạm, thiết bị dạy học chưa đồng bộ. Trường nằm ở vị trí thấp có nguy cơ ngập lụt cao;

Một số chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn chưa phù hợp và kịp thời.

III. Những kết quả của năm học 2023 - 2024

1. Việc duy trì số lượng học sinh: Đầu năm: 749 HS. Cuối năm: 747 HS. Giảm 02 học sinh (học sinh chuyển đi).

2. Chất lượng các mặt giáo dục

* Tính đến 31/5/2024: 747 HS(23 HS khuyết tật không tham gia đánh giá)

- Đánh giá theo năng lực

* **Khối 1, 2, 3,4:**

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4	
TS học sinh		144		161		141		165	
HS Khuyết tật		7		3		3		4	
HS được đánh giá		137		158		138		161	
Năng lực	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
Năng lực chung									
1. Tự chủ và tự học	Tốt	59	43,1	66	41,7	47	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	91	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	59	43,1	66	41,7	47	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	91	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	59	43,1	66	41,7	47	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	91	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
Năng lực đặc thù									
1. Ngôn ngữ	Tốt	59	43,1	66	41,7	47	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	91	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Tính toán	Tốt	59	43,1	66	41,7	47	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	91	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Khoa học	Tốt	59	43,1	66	41,7	47	34	52	32,2

	Đạt	78	56,9	92	58,3	91	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Thẩm mỹ	Tốt	59	43,1	66	41,7	47	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	91	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Thể chất	Tốt	59	43,1	66	41,7	47	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	91	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Công nghệ	Tốt	59	43,1	66	41,7	47	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	91	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Tin học	Tốt	59	43,1	66	41,7	47	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	91	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0

*** Khối 5:**

Khối lớp		Khối 5		Tổng cộng	
TS học sinh		136		136	
HS Khuyết tật		6		6	
HS được đánh giá		130		130	
Năng lực	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%
1. Tự phục vụ, tự quản	Tốt	57	43,9		
	Đạt	73	56,1		
	CCG	0	0		
2. Hợp tác	Tốt	57	43,9		
	Đạt	73	56,1		
	CCG	0	0		
3. Tự học và giải quyết vấn đề	Tốt	57	43,9		
	Đạt	73	56,1		
	CCG	0	0		

- Đánh giá theo phẩm chất

*** Khối 1; 2; 3; 4.**

Khối lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4
Tổng số HS	144	161	141	165

<i>HS Khuyết tật</i>		7		3		3		4	
<i>HS được đánh giá</i>		137		158		138		161	
Phẩm chất	MĐĐ	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>
1. Yêu nước	Tốt	59	43,1	66	41,7	46	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	92	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Nhân ái	Tốt	59	43,1	66	41,7	46	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	92	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	59	43,1	66	41,7	46	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	92	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Trung thực	Tốt	59	43,1	66	41,7	46	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	92	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	Tốt	59	43,1	66	41,7	46	34	52	32,2
	Đạt	78	56,9	92	58,3	92	66	109	67,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0

*** Khối 5:**

Khối lớp		Khối 5		Tổng cộng	
TS học sinh		136		136	
<i>HS Khuyết tật</i>		6		6	
<i>HS được đánh giá</i>		130		130	
Phẩm chất	MĐĐ	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>
1. Chăm học, chăm làm	Tốt	60	41,2		
	Đạt	70	58,8		
	CCG	0	0		
2. Tự tin, trách nhiệm	Tốt	60	41,2		
	Đạt	70	58,8		
	CCG	0	0		
3. Trung thực, kỉ luật	Tốt	60	41,2		
	Đạt	70	58,8		
	CCG	0	0		
4. Đoàn kết, yêu	Tốt	60	41,2		
	Đạt	70	58,8		

thương	CCG	0	0		
--------	-----	---	---	--	--

- Kiến thức, kỹ năng

S T T	Tên khối	Tổng số HS được đánh giá	HTSX		HTT		HT		CHT		H.sinh khuyết tật không ĐG
			Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	
1	Khối 1	137	54	39,4	17	12,4	66	51,8	0		7
2	Khối 2	158	44	13,9	22	27,8	92	58,3	0		3
3	Khối 3	138	20	14,5	25	18,1	93	67,4	0		3
4	Khối 4	161	32	19,8	20	12,4	109	67,8	0		4
5	Khối 5	130			50	38,5	80	61,5	0		6
Tổng		724	150	20,7	134	18,5	440	60,8	0		23

* Tổng số học sinh phải rèn luyện trong hè: 0 học sinh.

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp (số lượng, tỷ lệ %)

Tên khối	Tổng số học sinh	Học sinh chuyển lớp	Tỷ lệ %
Khối 1	144	144	100
Khối 2	161	161	100
Khối 3	141	141	100
Khối 4	165	165	100
Tổng	611	611	100

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 136/136 HS đạt 100%.

3. Chất lượng đội ngũ

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp và bà con dân cư nơi địa bàn. Thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên có ý thức tự học, tự rèn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trau dồi kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp.

ST T	N. dung	T.S	Đánh giá xếp loại							
			Tốt		Khá		Tr. bình		Yếu (KXL)	
1	Xếp loại CMNV	44	T.số	%	T.số	%	T.số	%	T.số	%
			43	97,8	1	2,2				
2	X.L theo chuẩn NN	44	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			T.số	%	TS	%	TS	%	TS	%
			44	100						
3	Giáo viên giỏi		Tỉnh	%	Huyện		%	Trường		%
			4	8,9	17		37,8	13		28,9

4. Xếp loại thi đua năm học trước 2023-2024

- Tập thể

STT	Tên tập thể	Danh hiệu		Hình thức khen thưởng	
		LĐTT	LĐTTXS	Giấy khen	B.Khen
1	Tập thể trường	X	X	X	

- Cá nhân

ST T	Tổng số	Kết quả				HT khen thưởng	
		CSTĐCS	LĐTT	HTNV	Chưa HTNV	G.khen	B.khen
1	Cá nhân	11	46	2	0	9	1

B. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Quy mô trường lớp, học sinh

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng (+) giảm (-) so với năm học trước	
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Tỷ lệ %	Số học sinh	Tỷ lệ %	Số lớp	Số học sinh
1	7	170	7	100%	167	100%	-1	
2	7	144	7	100%	144	100%		
3	5	161	5	100%	161	100%		
4	5	141	5	100%	141	100%		
5	5	165	5	100%	165	100%		
Tổng	29	781	29	100%	778	100%	-1	+31

II. Chất lượng giáo dục

1) Về môn học và hoạt động giáo dục

* Khối 1; 2; 3 ;4; 5:

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số học sinh		167		144		161		141		165	
<i>HS Khuyết tật</i>		0		6		3		3		4	
HS được đánh giá		167		138		158		138		161	
Môn học	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1. Tiếng Việt	HTT	66	39,5	48	34,8	48	30,3	57	41,3	35	21,7
	HT	101	60,5	90	65,2	110	69,7	81	58,7	126	78,3
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán	HTT	66	39,5	48	34,8	48	30,3	57	41,3	35	21,7
	HT	101	60,5	90	65,2	110	69,7	81	58,7	126	78,3
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Ngoại ngữ	HTT					48	30,3	57	41,3	35	21,7
	HT					110	69,7	81	58,7	126	78,3
	CHT					0	0	0	0	0	0
4. Đạo đức	HTT	66	39,5	48	34,8	48	30,3	57	41,3	35	21,7
	HT	101	60,5	90	65,2	110	69,7	81	58,7	126	78,3
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. TN&XH	HTT	66	39,5	48	34,8	48	30,3	57	41,3	35	21,7
	HT	101	60,5	90	65,2	110	69,7	81	58,7	126	78,3

		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Nghệ thuật	6.Âm nhạc	HTT	66	48	34,8	48	30,3	57	41,3	35	21,7	37,7	
		HT	101	90	65,2	110	69,7	81	58,7	126	78,3	61,4	
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,9	
	7.Mĩ Thuật	HTT	66	48	34,8	48	30,3	57	41,3	35	21,7	37,7	
		HT	101	90	65,2	110	69,7	81	58,7	126	78,3	61,4	
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,9	
8. GDTC		HTT	66	39,5	48	34,8	48	30,3	57	41,3	35	21,7	
		HT	101	60,5	90	65,2	110	69,7	81	58,7	126	78,3	
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9. HĐTN		HTT	66	39,5	48	34,8	48	30,3	57	41,3	35	21,7	
		HT	101	60,5	90	65,2	110	69,7	81	58,7	126	78,3	
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10.Tin học & Công nghệ		HTT					48	30,3	57	41,3	35	21,7	
		HT						110	69,7	81	58,7	126	78,3
		CHT						0	0	0	0	0	0
11. Khoa học		HTT							57	41,3	35	21,7	
		HT								81	58,7	126	78,3
		CHT								0	0	0	0
12.Lịch sử & Địa lí		HTT							57	41,3	35	21,7	
		HT								81	58,7	126	78,3
		CHT								0	0	0	0

2. Những phẩm chất chủ yếu:

* Khối 1; 2; 3;4; 5.

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số HS		167		144		161		141		165	
<i>HS Khuyết tật</i>		0		6		3		3		4	
HS được đánh giá		167		138		158		138		161	
Phẩm chất	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1. Yêu nước	Tốt	66	39,5	45	32,6	48	30,3	66	47,8	35	21,7
	Đạt	101	60,5	93	68,4	110	60,7	72	52,2	126	78,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Nhân ái	Tốt	66	39,5	45	32,6	48	30,3	67	48,6	35	21,7
	Đạt	101	60,5	93	68,4	110	60,7	71	51,4	126	78,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	66	39,5	45	32,6	48	30,3	67	48,6	35	21,7
	Đạt	101	60,5	93	68,4	110	60,7	71	51,4	126	78,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Trung thực	Tốt	66	39,5	45	32,6	48	30,3	70	50,7	35	21,7
	Đạt	101	60,5	93	68,4	110	60,7	68	49,3	126	78,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	Tốt	66	39,5	45	32,6	48	30,3	65	47,1	35	21,7
	Đạt	101	60,5	93	68,4	110	60,7	73	52,9	126	78,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

3. Những năng lực cốt lõi

* Khối 1, 2, 3, 4,5.

Khối lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
----------	--------	--------	--------	--------	--------

TS học sinh		167		144		161		141		165	
<i>HS Khuyết tật</i>		0		6		3		3		4	
HS được đánh giá		167		138		158		138		161	
Năng lực	MĐĐ	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>
Năng lực chung											
1. Tự chủ và tự học	Tốt	60	35,9	45	32,6	48	30,4	57	41,3	35	22
	Đạt	107	64,1	93	67,4	110	69,6	81	58,7	126	78
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	60	35,9	47	34	48	30,4	58	42	35	22
	Đạt	107	64,1	91	66	110	69,6	80	58	126	78
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	60	35,9	38	27,5	48	30,4	57	36,5	35	22
	Đạt	107	64,1	100	72,5	110	69,6	81	63,5	126	78
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năng lực đặc thù											
1. Ngôn ngữ	Tốt	60	35,9	48	34,8	48	30,4	58	42	35	22
	Đạt	107	64,1	90	65,2	110	69,6	80	48	126	78
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Tính toán	Tốt	60	35,9	50	36,2	48	30,4	60	43,4	35	22
	Đạt	107	64,1	88	63,8	110	69,6	78	56,6	126	78
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Khoa học	Tốt	60	35,9	42	30,4	48	30,4	57	41,3	35	22
	Đạt	107	64,1	96	69,6	110	69,6	81	58,7	126	78
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Thẩm mỹ	Tốt	60	35,9	39	28,3	48	30,4	57	41,3	35	78
	Đạt	107	64,1	99	71,7	110	69,6	81	58,7	126	0
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	22
5. Thể chất	Tốt	60	35,9	39	28,3	48	30,4	60	43,4	35	78
	Đạt	107	64,1	99	71,7	110	69,6	78	56,6	126	0
	CCG	0		0	0	0	0	0	0	0	22
6. Công nghệ	Tốt					48	30,4	57	41,3	35	78
	Đạt					110	69,6	81	58,7	126	0
	CCG					0	0	0	0	0	22
7. Tin học	Tốt					48	30,4	59	42,7	35	78
	Đạt					110	69,6	79	53,7	126	0
	CCG					0	0	0	0	0	22

+ Kết quả giáo dục cuối năm học

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %	TS	TL %	
1	167	20	12	46	27,5	101	60,5	0	0	
2	138	17	12,3	18	13	103	74,7	0	0	6 HSKT không đánh giá

3	158	28	17,7	20	12,7	110	69,6	0	0	3 HSKT không đánh giá
4	138	20	14,5	37	26,8	81	58,7	0	0	3 HSKT không đánh giá
5	161	16	9,9	19	11,8	126	78,3	0	0	4 HSKT không đánh giá
Tổng	762	101	13,3	140	18,8	521	67,9	0	0	16 HSKT không đánh giá

+ Khen thưởng cuối năm học:

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
				SL	TL %		
1	167	88	52,7	36	21,6	52	31,1
2	144	138	95,8	17	11,8	18	12,5
3	161	48	29,8	28	17,4	20	12,4
4	141	57	41,3	20	14,5	37	26,8
5	165	32	19,4	13	7,9	19	11,5
Tổng	778	363	46,7	114	14,7	146	32

4. Một số chỉ tiêu khác

4.1. Chuyển lớp thẳng: 613/613 HS, đạt 100%

4.2. Hoàn thành chương trình tiểu học: 165/165 HS, đạt 100%

4.3. Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 29 lớp. Trong đó:

- Khối 1: 7 lớp/7 lớp. Đạt: 100%
- Khối 2: 7 lớp/7 lớp. Đạt: 100%
- Khối 3: 5 lớp/5 lớp. Đạt: 100%
- Khối 4: 5 lớp/5 lớp. Đạt: 100%
- Khối 5: 5 lớp/5 lớp. Đạt: 100%

4.4. Tỷ lệ học sinh viết chữ đẹp (số lượng - tỷ lệ%, từng tổ - khối). Chia ra:

- Khối 1: 50 HS/167 HS. Đạt: 29,9% (Không tính 0 HSKT)
- Khối 2: 43 HS/144 HS. Đạt: 29,8% (Không tính 6 HSKT)
- Khối 3: 40 HS/161 HS. Đạt: 24,8% (Không tính 3 HSKT)
- Khối 4: 30 HS/141 HS. Đạt: 21,2% (Không tính 3 HSKT)
- Khối 5: 44 HS/165 HS. Đạt: 26,7 % (Không tính 4 HSKT)

4.5. Học sinh, năng khiếu (hát nhạc, mỹ thuật):

- Khối 1: 20 HS/167 HS. Đạt: 11,9%
- Khối 2: 28 HS/144 HS. Đạt: 19,4%
- Khối 3: 35 HS/161 HS. Đạt: 21,7%
- Khối 4: 20 HS/141 HS. Đạt: 14,2%
- Khối 5: 44 HS/165 HS. Đạt: 26,7 %

4.6. Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục HS học đường, trang trí lớp theo quy định (số lượng, tỷ lệ %)

- Thể dục: 778 / 778 HS. Đạt: 100%

- Ca múa hát đầu giờ: 778 / 778HS. Đạt: 100%
- HĐTT sân trường: 778 / 778HS. Đạt: 100%
- Học sinh mặc đúng trang phục: 778 / 778HS. Đạt: 100%
- Trang trí lớp theo quy định: 29 lớp/ 29 lớp. Đạt: 100%

4.7. Hoạt động đội TN, sao nhi đồng. (danh hiệu phần đầu đạt trong năm)

- Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: Các sao nhi đồng, Đội TNTP Hồ Chí Minh phần đầu học tốt để dành được danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ, phần đầu đến cuối năm học sinh đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ cụ thể như sau:

- Khối 1: 50 HS/167 HS. Đạt: 29,9%
- Khối 2: 50 HS/144 HS. Đạt: 34,7%
- Khối 3: 50 HS/161 HS. Đạt: 31%
- Khối 4: 50 HS/141 HS. Đạt: 35,5%
- Khối 5: 70 HS/165 HS. Đạt: 42%
- Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 161 HS khối lớp 3.

III. Chỉ tiêu về công tác phổ cập giáo dục; kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

1. Về PCGDTH – CMC

- Số người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi 15-25: 1765/1765 tỷ lệ 100 %
- Số người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi 15-35: 3506/3506. tỷ lệ 100 %
- Số người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi trên 15-60: 6354/6478 tỷ lệ 97,6 %

2. Về PCGDTH mức độ 3

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 167/167 đạt 100%
- Huy động trẻ 6 - 10 tuổi ra lớp: 783/784 đạt 99,9% (01 HS quá tuổi)
- Số HS độ tuổi 11 hoàn thành CTTH: 136 đạt 100%
- Số HS độ tuổi 11-14 HT Chương trình tiểu học: 1099/1099 em, đạt 100%.
- Tổng số học sinh học 9 buổi/tuần: 784/784 đạt 100%
- Tổng số học sinh học 8 buổi/tuần: 0 đạt 0%
- Nhà trường đã được kiểm định lại chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia (Mức độ 1) từ tháng 1 năm 2023.
- Duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, xây dựng phát triển, thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn (mức độ 2).
- Tiếp tục tổ chức các tổ thu thập minh chứng 5 chuẩn cho từng năm học.

IV. Chất lượng đội ngũ

ST T	Nội dung	T.số	Tốt		Khá		TB		Yếu (KXL)	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ:									
	- Ban G. Hiệu	2	2	100	0	0	0	0	0	0
	- Giáo viên	42	41	97,6	0	0	0	0	0	0
	- Nhân viên	4	1	25	3	75	0	0	0	0
Cộng		48	45	93, 8	3	6,2	0	0	0	0
2	X. loại hồ sơ	T.số	Tốt		Khá		T.Bình		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	- Ban G.Hiệu	2	2	0	0	0	0	0	0	0

	- TT CM	7	7	100	0	0	0	0	0	0
	- Giáo viên	42	42	100	0	0	0	0	0	0
	- Nhân viên	4	2	50	2	50	0	0	0	0
3	Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp	T.số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	- Hiệu trưởng	1	1	100	0	0	0	0	0	0
	- P. H. trưởng	1	1	100	0	0	0	0	0	0
	- Giáo viên	42	42	100	0	0	0	0	0	20
Cộng		44	44	100	0	0	0	0	0	20
4	Chỉ tiêu giáo viên giỏi	Tổng số			Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp trường	
					SL	%	SL	%	SL	%
	- GV giỏi	34			4	9	14	31,8	18	41

* Số đồ dùng dạy học làm thêm: 06 bộ đồ dùng

V. Các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua tập thể:

STT	Tên tập thể	Danh hiệu		Hình thức khen thưởng		
		LĐTT	LĐTTXS	Giấy khen	Bằng khen	Cờ thi đua
1	Tập thể trường	X	X	X		

2. Danh hiệu đăng ký thi đua của cá nhân theo tổ khối và toàn trường.

STT	Tổng số	Danh hiệu đăng ký		Hình thức khen thưởng	
		CSTĐCS	LĐTT	Giấy khen	Bằng khen
1	Cá nhân	10	48	8	1

- Kết nạp đảng trong năm: 02 đồng chí trở lên.

- Chi bộ đạt: Trong sạch, vững mạnh

- Công đoàn đạt: Công đoàn vững mạnh

- Đội thiếu niên đạt: Liên đội vững mạnh

- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt cấp: Huyện

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực loại: Khá

VI. Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể

- 100% học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể.

- Trong năm học tổ chức một số hoạt động tập thể chung toàn trường: Hội thi Giao lưu tiếng việt; hội thi làm báo tường, báo ảnh; ngày hội đọc sách,...

VII. Công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng

- Các tiêu chí phấn đấu xây dựng

+ Đội ngũ cán bộ quản lý: Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao lý luận chính trị.

+ Đội ngũ giáo viên: Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tay nghề, phần đầu có nhiều giáo viên dạy giỏi các cấp.

+ Chất lượng học sinh: Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh theo tiêu chí của trường chuẩn quốc gia: Tăng tỷ lệ HS hoàn thành, hoàn thành tốt, giảm thiểu HS chưa hoàn thành.

+ Cơ sở vật chất: Từng bước thực hiện kiên cố hóa trường lớp học, tạo cảnh quan trường lớp theo các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

+ Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục.

VIII. Công tác giáo dục học sinh khuyết tật

- Vận động 100% trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập. Đảm bảo chế độ cho học sinh khuyết tật theo thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC quy định về chế độ chính sách đối với trẻ khuyết tật.

- Xây dựng chương trình giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh.

IX. Chỉ tiêu lao động (xây dựng, sử dụng và bảo quản CSVC trường lớp)

- Sử dụng tối đa, có hiệu quả các phòng học hiện có.

- Tu sửa 02 phòng học tại điểm trường trung tâm; 01 nhà bếp bán kiên cố.

- Tu sửa hàng rào, cổng trường, làm đồ chơi ngoài trời tại tất cả các điểm trường.

- Mỗi tuần tổ chức một buổi lao động tu sửa hàng rào xung quanh trường, lớp học, trồng bổ sung cây bóng mát tại các điểm trường.

- Sử dụng có hiệu quả, bảo quản tốt các trang thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo.

X. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học

1. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Tham mưu kịp thời, liên tục với các cấp uỷ, chính quyền địa phương về tu bổ cơ sở vật chất, vận động học sinh ra lớp học.

- Tuyên truyền trong nhân dân về tác dụng của giáo dục, vận động nhân dân và các nhà hảo tâm giúp đỡ tài chính để xây dựng nhà trường.

- Thu các loại quỹ theo văn bản hướng dẫn của cấp trên.

2. Công tác khuyến học (số chi hội khuyến học, số hội viên, số thôn bản khuyến học, số gia đình hiếu học, quỹ khuyến học)

- Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 11-CT/TW ngày 30/4/2007 của Bộ chính trị và Chỉ thị số 02/2008/CT-TTg ngày 08/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Thành lập được các chi hội khuyến học tại các bản hoạt động hiệu quả, không ngừng nâng cao số hội viên, gây quỹ khuyến học.

- Giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng kịp thời gương hiếu học, vượt khó vươn lên trong học tập. Tư vấn các biện pháp, hình thức phát triển giáo dục ở địa phương.

XI. Công tác bán trú và tham gia các hoạt động phong trào do ngành tổ chức

1. Công tác bán trú

- Duy trì tốt số lượng học sinh diện bán trú: 244 em

- Lên thời gian biểu cụ thể riêng hàng ngày cho học sinh nội trú để các em tham gia học tập, vui chơi. Quan tâm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, các hội thi, tạo hứng thú học tập cho các em.
- Đưa các trò chơi dân gian vào giờ chơi của học sinh ở trường, tạo không khí vui vẻ khiến các em yêu thích đến trường.
- Tổ chức tốt việc nấu ăn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh bán trú.

2. Tham gia các hoạt động phong trào do ngành tổ chức

- Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các hội thi do ngành tổ chức:
- Tham gia Hội thi giao lưu tiếng Việt cấp Tiểu học.
- Tham gia Hội thao truyền thống ngành: Tham gia đầy đủ các nội dung thi đấu do ban tổ chức quy định. Phần đấu đạt giải cao ở tất cả các nội dung thi đấu.
- Tham gia Hội khoẻ phù đồng cấp huyện: Tham gia đầy đủ các nội dung thi đấu ở lứa tuổi học sinh tiểu học do ban tổ chức quy định. Phần đấu đạt giải cao ở tất cả các nội dung thi đấu.

C. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

- Giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết thống nhất; chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước đề ra; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn của nhà trường, của ngành giáo dục, không có đồng chí nào vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo, không khiếu kiện vượt cấp.
- Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, phát triển đảng viên.
- + Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, Đảng lãnh đạo toàn diện trong nhà trường, đề ra chủ trương chỉ đạo những công việc lớn trong năm học.
- + Chi bộ sinh hoạt đều đặn, nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chi bộ nêu cao tinh thần phê và tự phê, chú trọng công tác phát triển Đảng, phân công theo dõi giúp đỡ những quần chúng ưu tú giới thiệu cho Đảng.
- Xây dựng công đoàn vững mạnh.
- + Công đoàn thường xuyên chăm lo tới đời sống CB-GV-NV, theo dõi ngày giờ công của người lao động, chỉ đạo tổ nữ công làm tốt công tác kế hoạch hoá gia đình, làm tốt công tác tình thương, giáo dục tư tưởng, xây dựng mối đoàn kết nội bộ, làm tốt công tác phong trào. Công đoàn làm đúng vai trò chức năng của mình.
- + Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Ban giám hiệu có quy chế làm việc, cùng quản lý phong trào giáo dục trong nhà trường. Công đoàn họp hàng tháng theo định kỳ.
- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt.
- + Tập thể nhà trường phần đầu là trường có đời sống văn hoá tốt.
- + Thực hiện tốt các quy định về văn hóa nơi công sở, Thực hiện nghiêm các quy định của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo về văn hóa công sở. Không có các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, không có giáo viên và học sinh vi phạm các điều cấm, các nội quy, quy định của ngành và nhà trường. Các gia đình CB-GV-NV đều đăng ký và đạt gia đình văn hóa. Cán bộ giáo viên, nhân viên chấp hành tốt các quy định của nơi cư trú.
- + Thường ngày nhà trường luôn theo dõi nhắc nhở kịp thời những hành vi thiếu văn hóa, theo dõi các hành vi văn hóa để xếp loại thi đua.

II. Công tác chỉ đạo dạy và học

1. Thực hiện chương trình giáo dục

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các lớp.
- Thực hiện chương trình dạy học Tiếng Anh, Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5.
- Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1748/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Mường Nhé giai đoạn 2021-2025. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3, Quyết định số 521/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2022 dành cho giáo viên lớp 4 và học sinh lớp 4).
- Thực hiện kế hoạch giáo dục thời lượng tối đa 7 tiết/ngày; 5 ngày trên tuần; 35 tuần thực học. Xây dựng chương trình các tiết học theo kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần.
- Tiếp tục thực hiện nội dung dạy học tích hợp, ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, áp dụng Phương pháp bàn tay nặn bột đối với môn TNXH, môn Khoa học, dạy lồng ghép quốc phòng an ninh (theo thông tư 01/2017/TT-BGD&ĐT), tích hợp, lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực học đường (theo kế hoạch 496/KH-PGD&ĐT ngày 22/8/2019), tích hợp, lồng ghép chương trình giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh.

STT	Chương trình	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Điểm trường (Lớp)
1	Chương trình GDPT 2018	1,2,3,4,5	29	778	Toàn trường
2	Tiếng Anh: - Bắt buộc	3,4,5	15	467	Trung tâm
3	Tin học và công nghệ.	3,4,5	15	467	Trung tâm

- Xây dựng chương trình tiết tăng vào các buổi chiều tập trung vào môn Toán, Tiếng Việt (GVCN tự lựa chọn nội dung kiến thức để phụ đạo nâng cao chất lượng học sinh).
- Thực hiện tăng cường tiếng việt: 4 tiết/tháng (1tiết/tuần) đối với các khối lớp 1,2,3.
- Chương trình giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập do giáo viên chủ nhiệm xây dựng và thực hiện dạy chương trình giáo dục hòa nhập do ban giám hiệu phê duyệt.

- Triển khai giáo dục STEM theo định hướng Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của đơn vị.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 540/PGDĐT-

CMTH ngày 13/7/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và rà soát các điều kiện phục vụ năm học mới 2023-2024 đối với cấp tiểu học.

Đối với tất cả các lớp đảm bảo yêu cầu quy định của chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của hính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với tình hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy học linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng đảm bảo cho tất cả học sinh nắm được yêu cầu cơ bản nhất về kiến thức, kỹ năng của bài học. Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên rà soát phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, tinh giảm các nội dung chưa thực sự phù hợp với học sinh, thống nhất điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng, nhận thức học sinh.

- Động viên, khuyến khích giáo viên đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống: tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

5. Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học

- Tiếp tục hỗ trợ, tập huấn trang bị kỹ thuật đánh giá học sinh bằng nhận xét,

giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì.

- Đánh giá học sinh các lớp theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Thường xuyên kiểm tra bài học, bài làm của học sinh, theo dõi sự tiến bộ của các em, nhận xét, đánh giá chính xác theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kiên quyết không để học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học lên lớp, thực hiện khen thưởng học sinh thực chất đúng quy định, tránh khen thưởng tùy tiện gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

6. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; Tin học.

a. Tổ chức dạy ngoại ngữ

- Tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 được học Tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT.

- Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng hệ thống học liệu Tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 550/KH-PGDĐT. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia học Tiếng Anh qua truyền hình, trực tuyến; đẩy mạnh thực hành qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, sân chơi, giao lưu Tiếng Anh.

b. Tổ chức dạy học môn Tin học.

- Tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học môn Tin học theo chương trình Phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kĩ năng công dân số

7. Dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Tiếp tục thực hiện dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc qua các môn học và hoạt động giáo dục. Quan tâm đặc biệt đến học sinh lớp 1 trong 1 tuần đầu năm học vào các buổi chiều (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết...), thường xuyên dạy kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả cho học sinh lớp 1,2,3. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3).

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp; Tiếp tục xây dựng lộ trình giúp học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 hoàn thành các yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Tiếng Việt theo hướng dẫn tại công văn số 668/PGDĐT-CMTH, ngày 04/11/2021 của phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé v/v hướng dẫn thực hiện một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt, cấp tiểu học.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học, thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện lớp học.

8. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm...

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn của cấp trên; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

- Tổ chức dạy học cả ngày và bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

9. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn

9.1. Đối với học sinh dân tộc thiểu số

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1748/KH- UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Mường Nhé giai đoạn 2021-2025.

- Đối với các lớp có nhiều đối tượng học sinh dân tộc nhà trường điều chỉnh thời gian thích hợp để tập trung dạy môn Toán và tăng cường Tiếng Việt.

9.2. Đối với trẻ khuyết tật

- Nhà trường thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại đơn vị. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

10. Tổ chức các hoạt động tập thể

Tổ chức các hoạt động tập thể theo hướng dẫn văn bản số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, giáo dục bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, dịch bệnh cho học sinh.

Thực hiện dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học khác. Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức cho học

sinh theo văn bản 3866/ BGDDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT.

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học. Thực hiện dạy học tích hợp nội dung giáo dục pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, văn hóa giao thông vào các môn học và hoạt động giáo dục.

11. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

11.1. Công tác bồi dưỡng chuyên môn hàng tuần, tháng

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo định kỳ 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút. Thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Trong năm học, tổ chức 02 chuyên đề cấp trường, mỗi tổ khối thực hiện 4 chuyên đề cấp tổ. Nội dung sinh hoạt phong phú, thiết thực: tập trung vào nghiên cứu chương trình môn học, tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

- Tăng cường làm thêm đồ dùng và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, soạn giảng theo kế hoạch chương trình, bài soạn đảm bảo đúng đặc trưng bộ môn, trình bày sạch sẽ khoa học. Tích cực áp dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp.

- Nghiên cứu, bồi dưỡng năng lực vào quá trình ra đề kiểm tra định kỳ theo 03 mức độ đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 (theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDDĐT);

- Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của các cấp tổ chức đầy đủ có chất lượng. Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng.

11.2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- Đối với giáo viên: thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số: 635/KH-PGDĐT ngày 08/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch Bồi dưỡng tập huấn chính trị hè 2024 và bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non phổ thông năm học 2024-2025, huyện Mường Nhé.

- Đối với cán bộ quản lý: thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BGDDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số: 635/KH-PGDĐT ngày 08/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch Bồi dưỡng tập huấn chính trị hè 2024 và bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non phổ thông năm học 2024-2025, huyện Mường Nhé.

- Cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên tự học, tự trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay. Giáo viên có trình độ trên chuẩn phải đáp ứng theo chuẩn về công tác chuyên môn, tránh tình trạng chỉ chuẩn hóa theo bằng cấp.

- Luôn động viên Cán bộ quản lý, giáo viên nêu cao tinh thần tự học, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học trong hè nâng cao trình độ.

- Nghiên cứu cách đánh giá thường xuyên học sinh bằng nhận xét; vận dụng linh hoạt thang nhận thức, năng lực, phẩm chất vào quá trình đánh giá, nhận xét học sinh.

- Ban giám hiệu có kế hoạch cụ thể chỉ đạo công tác chuyên môn, thường xuyên dự giờ thăm lớp, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên. Hàng tháng, tuần có sinh hoạt thảo luận, trao đổi tìm ra phương pháp phù hợp, khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Luôn coi trọng công tác chuyên môn và hiệu quả công tác giáo dục là tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua.

12. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào công tác dạy học và quản lý

- Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tại “Trường học kết nối” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

- Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong HCM, sao nhi đồng.

III. Tổ chức các hội thi cấp trường

- Thi trạng nguyên Tiếng Việt
- Thi Năng khiếu đối với học sinh khối 5
- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường
- Tiếng hát người giáo viên
- Thi giao lưu Tiếng Việt
- Thi thể dục, thể thao.

Nhà trường tổ chức các cuộc thi theo văn bản chỉ đạo của ngành.

IV. Duy trì số lượng học sinh và công tác PCGDTH – XMC

1. Hoạt động của ban chỉ đạo PCGDTH

Ban chỉ đạo PCGDTH-XMC thường xuyên quan tâm đến công tác phổ cập. Thường xuyên tham mưu với các cấp, các ngành, vận động nhân dân cùng tham gia. Ban chỉ đạo nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo, so sánh đối chiếu từng tiêu chí, lên kế hoạch điều tra, mở lớp để đảm bảo các tiêu chí. Duy trì giữ vững các tiêu chí chuẩn PCGDTH mức độ III, XMC mức độ II.

2. Hồ sơ PCGDTH - XMC

2.1. Hồ sơ PCGDTH-CMC

2.1. Hồ sơ PCGDTH-CMC:

- Đầy đủ hồ sơ theo quy định, luôn cập nhật số liệu chính xác, không tẩy xóa.
- Huy động 100% số trẻ ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1; có 95% trở lên số trẻ em trong độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em trong độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học. 100% số HS học 9 buổi/tuần.

2.2. Giải pháp:

- Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể, với nhân dân, phụ huynh làm tốt công tác tuyên truyền vận động HS trong độ tuổi ra lớp.

- Phối kết hợp với các trường trên địa bàn: Điều tra, nắm chắc số hộ gia đình, số nhân khẩu trên địa bàn. Cập nhật kịp thời các biến động về học sinh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể tới giáo viên phụ trách từng điểm trường lẻ.

- Yêu cầu giáo viên giảng dạy có trách nhiệm hiệu quả và cảm hóa HS; tăng cường hiệu quả các hoạt động tập thể, xây dựng trường, lớp học thân thiện để cuốn hút HS đến trường, quan tâm đặc biệt tới đời sống HS bán trú.

V. Chất lượng giáo dục - nâng cao chất lượng giáo dục theo tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia

1. Năng lực: Các năng lực học sinh cần đạt

- Năng lực tự chủ và tự học:

Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.

Có ý thức về quyền và mong muốn của bản thân; bước đầu biết cách trình bày và thực hiện một số quyền lợi và nhu cầu chính đáng.

Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân; biết chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bản thân với người khác; Hoà nhã với mọi người; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác; Thực hiện đúng kế hoạch học tập, lao động; không mải chơi, làm ảnh hưởng đến việc học và các việc khác.

Tìm được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề; Thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau.

Bộc lộ được sở thích, khả năng của bản thân; Biết tên, hoạt động chính và vai trò của một số nghề nghiệp; liên hệ được những hiểu biết đó với nghề nghiệp của người thân trong gia đình.

Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học; Nhận ra và sửa chữa sai sót trong bài kiểm tra qua lời nhận xét của thầy cô; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết; Có ý thức học tập và làm theo những gương người tốt.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác:

Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân; Tiếp nhận được những văn bản về đời sống, tự nhiên và xã hội có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh như truyện tranh, bài viết đơn giản; Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng; Tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp; Mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp, biết cách lắng nghe và trình bày ý kiến cá nhân, ứng xử thân thiện...

Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn; Nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn hoặc giữa các bạn với nhau; biết nhường bạn hoặc thuyết phục bạn.

Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công.

Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để đề xuất phương án phân công công việc phù hợp.

Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành việc được phân công.

Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo hướng dẫn của thầy cô.

Có hiểu biết ban đầu về một số nước trong khu vực và trên thế giới; Biết tham gia một số hoạt động hội nhập quốc tế theo hướng dẫn của nhà trường.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

Dựa trên hiểu biết đã có, biết hình thành ý tưởng mới đối với bản thân và dự đoán được kết quả khi thực hiện.

Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn.

Xác định được nội dung chính và cách thức hoạt động để đạt mục tiêu đặt ra theo hướng dẫn; Nhận xét được ý nghĩa của các hoạt động.

Nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng xung quanh; không e ngại nêu ý kiến cá nhân trước các thông tin khác nhau về sự vật, hiện tượng; sẵn sàng thay đổi khi nhận ra sai sót.

2. Phẩm chất: Các phẩm chất học sinh cần đạt

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên; Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước; Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước.

- Nhân ái

+ Yêu quý mọi người: Yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè; Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ; Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai.

+ Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình; Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn; Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

- Chăm chỉ

+ Ham học: Đi học đầy đủ, đúng giờ; Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết; Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

+ Chăm làm: Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân; Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình; Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt; Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác; Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

- Trách nhiệm:

+ Có trách nhiệm với bản thân: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe; Có ý thức sinh hoạt nề nếp.

+ Có trách nhiệm với gia đình: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình; Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống; có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình.

+ Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội: Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; bảo vệ của công; Không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau; Nhắc nhở bạn bè chấp hành nội quy trường lớp; nhắc nhở người thân chấp hành các quy định, quy ước nơi công cộng; Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp; Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.

+ Có trách nhiệm với môi trường sống: Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích; Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi; Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.

3. Môn học và các hoạt động giáo dục

* Nền nếp học tập cần xây dựng

- Giờ học buổi sáng: Nghiêm chỉnh thực hiện quy chế chuyên môn và thời khóa biểu dạy 9 buổi/tuần; dạy đúng, dạy đủ theo phân phối chương trình thời khóa biểu, dạy bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng đối với từng khối lớp, dạy học phân hóa đối tượng HS, không để HS chưa hoàn thành môn học và các hoạt động giáo dục đứng ngoài giờ học.

- Giờ học buổi chiều yêu cầu: Tập trung trọng tâm dạy tăng thời lượng đối với môn Toán và Tiếng Việt, giáo viên chủ nhiệm lựa chọn nội dung kiến thức phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình để xây dựng kế hoạch phụ đạo.

- Thường xuyên bồi dưỡng vốn tiếng việt cho học sinh ở tất cả các khối lớp, quan tâm đặc biệt tới HS lớp 1.

- Tổ chức tự học buổi tối đối với HS bán trú nhằm quản lý học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Ban giám hiệu giao chỉ tiêu về số lượng và chất lượng học sinh cho tổ khối chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm ngay từ đầu năm học. Tổ chức cho giáo viên ký cam kết chất lượng, kiểm tra và bàn giao chất lượng học sinh hàng tháng.

- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, dự giờ thăm lớp, kiểm tra việc duy trì sĩ số và chất lượng học sinh theo kế hoạch và đột xuất đối với các thành viên trong tổ.

- Hàng tháng có tổ chức kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của HS (theo kế hoạch của trường 1 lần/tháng).

- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.

* Xây dựng nền nếp cho học sinh ngay từ đầu năm học; Đi học đều, đúng giờ, nghỉ học phải có lý do chính đáng, phải có xin phép giáo viên chủ nhiệm, truy bài trước khi vào học bài mới, ra vào lớp phải xếp hàng ngay ngắn, trong lớp thảo luận sôi nổi hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Về nhà học bài và làm bài đầy đủ, hoà nhập với bạn bè, không bẻ cây xanh, vứt rác bừa bãi. Học sinh có ý thức tự giác học tập.

- Học sinh có ý thức giữ gìn sách vở đồ dùng học tập và có vở luyện viết vở sạch chữ đẹp.

- Chất lượng các loại hình lớp học: Lớp học 2 buổi/ngày. Nhà trường có 29 lớp với 778 học sinh thực hiện 9 buổi/tuần.

- Các lớp đều có kế hoạch cụ thể trong công tác bồi dưỡng học sinh Hoàn thành tốt, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành. Từng tuần, từng tháng phải nâng cao chất lượng, đến cuối năm phải đạt chỉ tiêu đã đăng ký.

- Tổ chức hội thi IOE

- Thi trạng Nguyên Tiếng Việt

- Giao lưu Tiếng Việt

- Thi Năng khiếu Khối 5.

- Tích cực đổi mới phương pháp, linh hoạt trong sử dụng đồ dùng dạy học, linh hoạt trong vận dụng giảng dạy. phát huy tính tích cực của học sinh. Trang trí sắp xếp lớp học đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm theo kế hoạch của Phòng, Sở GD&ĐT. Đánh giá kết quả học tập của học sinh theo văn bản quy định.

VI. Công tác thể dục vệ sinh ca múa hát tập thể

1. Công tác thể dục, các loại hình nghệ thuật đầu giờ, giữa giờ

- Công tác giáo dục ngoài giờ được coi trọng. Tổ chức các hoạt động tập thể theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong nhà trường theo văn bản hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học của Phòng GD&ĐT.

- Thứ hai, thứ tư, thứ sáu ca múa hát giữa giờ, thứ ba, thứ năm thể dục giữa giờ.

2. Nền nếp trang phục học sinh, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, công trình vệ sinh

- Học sinh mặc đồng phục vào ngày thứ hai, thứ sáu hàng tuần.

- Trang phục học sinh sạch sẽ, gọn gàng, mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

- Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, giáo dục các em biết giữ vệ sinh cá nhân, tự phục vụ nhất là học sinh nội trú, quan tâm tới chỗ ở, vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống cho các em nội trú tại trường. Nhà trường phân công giáo viên quản lý học sinh nội trú. Trường lớp vệ sinh sạch sẽ có bồn hoa chậu cảnh, trang trí lớp theo quy định, lớp học được trang trí phù hợp, tạo không khí thoải mái mỗi khi đến trường. Các công trình vệ sinh được vệ sinh sạch sẽ.

3. Nền nếp hát đầu giờ, giữa giờ, ca múa hát tập thể trường

- Trước giờ vào lớp hát đầu giờ, khi ra về hát cuối giờ.

- Đầu giờ và giữa giờ học buổi sáng, đều có thể dục và múa hát tập thể.

- Ra vào lớp xếp hàng ngay ngắn, khi về đi theo hàng lối đến cổng trường.

4. Chương trình hành động đội thiếu niên, sao nhi đồng

Tổ chức thực hiện tốt chương trình công tác đội thiếu niên sao nhi đồng theo chủ đề: Thiếu nhi Điện Biên làm nghìn việc tốt tiến bước lên Đoàn.

VII. Công tác lao động và các và các hoạt động khác

1. Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học, đạt chuẩn Quốc gia, trường: xanh - sạch - đẹp (cả lớp học tại điểm bản):

- Tổ chức cho học sinh trồng cây bóng mát, bồn hoa cây cảnh, tạo cảnh quan trường lớp, xanh, sạch, đẹp, quản lý rác thải, đổ rác đúng nơi quy định.

- Khu vệ sinh phải được dọn, rửa thường xuyên sạch sẽ.
 - Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường thông qua trò chơi dân gian, hát dân ca. Tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.
 - 100% CB, GV, NV và các em học sinh đăng ký phấn đấu xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.
2. Trang trí trường lớp theo qui định
- Nhà trường có khẩu hiệu, nội quy.
 - Tất cả các lớp đều trang trí đồng bộ theo quy định và mang tính sư phạm, có khẩu hiệu, ảnh Bác, trích thư, 5 điều Bác Hồ dạy, lọ hoa, khăn trải bàn, thời khóa biểu, tranh ảnh, bảng biểu, góc thư viện, góc học tập, góc cộng đồng đã được quy định.
3. Xây dựng CSVC và bảo quản tài sản trường học: Số phòng được tu bổ sửa chữa, làm thêm mới (nguồn đầu tư). Các qui định và nề nếp giữ gìn bảo quản tài sản, CSVC (sách giáo khoa, bàn ghế, lớp học ...)
- Tu sửa 02 phòng học tạm; sửa chữa 06 phòng ở, 01 nhà bếp theo mô hình 3 cứng cho HS bán trú tại điểm trường Trung tâm; sửa chữa các công trình phụ trợ đã xuống cấp. Kinh phí thực hiện được trích từ nguồn chi thường xuyên năm 2024, nguồn xã hội hóa giáo dục.
 - Các quy định và nề nếp giữ gìn bảo quản tài sản, cơ sở vật chất: Cán bộ, giáo viên, học sinh có ý thức giữ gìn bảo quản cơ sở vật chất trường lớp.
 - + Giáo dục học sinh không vẽ, viết bẩn lên tường, bàn ghế.
 - + Sử dụng, bảo quản sách giáo khoa để dùng được bền lâu.
 - + Tiếp tục xây dựng thư viện và tủ sách dùng chung, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được mượn sách và luân chuyển sử dụng sách giáo khoa trong nhiều năm học.
 - Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học bằng nguyên vật liệu của địa phương; lưu giữ, phổ biến, nhân rộng những sản phẩm tốt đã đạt giải trong các hội thi để phục vụ cho bài giảng các môn học.
 - Khai thác, sử dụng triệt để, có hiệu quả các nguồn lực tăng cường thiết bị dạy học công nghệ thông tin.
 - Tăng cường xây dựng CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, bảo quản cơ sở vật chất để sử dụng lâu dài.
 - Sử dụng điện, nước tiết kiệm, hiệu quả.
4. Lao động phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn
- Thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ, nhà trường có kế hoạch cụ thể. Toàn thể CB, GV, NV, HS thực hiện tốt nội quy PCCC.
 - Tăng cường tuyên truyền, giáo dục học sinh thực hiện tốt các quy định về sử dụng điện. Tuyên truyền phòng chống tai nạn đuối nước, giáo dục các kỹ năng xử lý khi có tình huống gây thương tích xảy ra. Lồng ghép vào các buổi chào cờ, các buổi sinh hoạt đội, sao nhi đồng.
 - Xây dựng môi trường học tập và vui chơi an toàn, thân thiện. Hạn chế đến mức thấp nhất những nguy cơ gây tai nạn cho học sinh.
 - Học sinh nội trú không được tự ý đi chơi, về nhà khi chưa được sự đồng ý của quản trú và Ban giám hiệu. Không được ra suối tắm, không trèo cây ...

- Thường xuyên phát quang xung quanh các điểm trường để tránh tình trạng người dân đốt nương cháy lan vào trường.

- Xây dựng trường học an toàn, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, phòng chống tai nạn thương tích.

5. Phòng chống bạo lực học đường

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường cho CBQL, GV, NV, PHHS và cộng đồng về mối nguy hiểm của bạo lực học đường cũng như trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác và ngăn ngừa bạo lực học đường qua các buổi họp hội đồng, họp PHHS, họp bản; qua tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động ngoài giờ lên lớp với chủ đề phòng chống bạo lực học đường.

- Tích hợp, lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực học đường vào nội dung một số môn học.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng, chống bạo lực học đường.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ CB, GV, NV về công tác phòng chống bạo lực học đường.

- Phối hợp với các ban ngành, các tổ chức có liên quan để đảm bảo an ninh, an toàn trường học phòng chống bạo lực học đường.

VIII. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học

1. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Tham mưu kịp thời, liên tục với các cấp uỷ chính quyền địa phương về tu sửa cơ sở vật chất, vận động học sinh ra lớp.

- Có ý kiến về sự giúp đỡ tài chính để nhà trường hoạt động.

- Tuyên truyền trong nhân dân về tác dụng của giáo dục.

- Huy động nhân dân và phụ huynh học sinh đóng góp xây dựng nhà trường, thu quỹ lớp.

2. Hoạt động của hội cha mẹ học sinh

- Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường và tất cả các điểm trường. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, có quy chế phối hợp với BGH nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động thường xuyên, họp 3 lần/năm.

- Kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục và vận động học sinh, xây dựng cảnh quan khuôn viên nhà trường.

- 3. Công tác khuyến học (số chi hội khuyến học thôn bản được thành lập, số hội viên gây quỹ khuyến học. Công tác giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, công tác khen thưởng, công tác tư vấn phát triển giáo dục).

- Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 11- CT/TW ngày 30/4/2007 của bộ chính trị và Chỉ thị số 02/2008/ CT-TTg ngày 8/1/2008 của Thủ tướng Chính phủ về công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Thành lập được các chi hội khuyến học tại các thôn bản và hội khuyến học của xã có kế hoạch hoạt động hiệu quả.

- Không ngừng nâng cao số hội viên, gây quỹ khuyến học.

- Giúp đỡ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Khen thưởng kịp thời gương hiếu học, vượt khó trong học tập.

- Tư vấn các biện pháp, hình thức phát triển GD ở địa phương.

IX. Công tác quản lý của ban giám hiệu

1. Công tác quản lý tài chính

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của trường theo hướng dẫn của Bộ tài chính.
- Quản lý sử dụng đúng mục đích quỹ phúc lợi, quỹ giáo dục.
- Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước. Phân chia các nguồn thu để chi cho các hoạt động trong nhà trường một cách hợp lý, chú ý đầu tư cho chuyên môn dạy và học, khen thưởng học sinh.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời lương và các khoản phụ cấp khác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Chi trả đầy đủ chế độ chính sách của HS diện chính sách.

- Mở sổ sách theo dõi và cập nhật thường xuyên đầy đủ các chứng từ, hóa đơn.

- Công khai các khoản thu, chi hàng tháng, quyết toán theo quý, cuối năm học.

2. Công tác công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT

- Thực hiện 3 công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai thu chi tài chính.

- Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

- Thời gian công khai: đầu năm học, cuối học kì I, cuối năm học.

3. Phân công nhiệm vụ của ban giám hiệu

*** Ông (bà): Vũ Văn Nguyễn - Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng trường**

- Phụ trách chung toàn trường, điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé, Đảng uỷ, HĐND-UBND xã về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

- Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Công tác đoàn thể, bảo vệ đoàn kết nội bộ trong nhà trường, kế hoạch – tài chính. Kí duyệt thanh toán lương, công tác phí và các loại phụ cấp khác. Ký giấy đi đường cho cán bộ giáo viên, công nhân viên trong trường. Sinh hoạt chuyên môn tổ Hành chính.

Sinh hoạt chuyên môn tổ Khối 4, giảng dạy 2 tiết/ tuần theo kế hoạch

*** Ông (bà): Trần Bá Ánh- Phó Hiệu trưởng**

+ Phụ trách công tác chuyên môn toàn trường; Phụ trách cam kết chất lượng giáo viên và học sinh; Tổng hợp thống kê, báo cáo. Cùng với hiệu trưởng xây dựng và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học; Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn Quốc gia. Chỉ đạo các hoạt động phong trào của nhà trường, phụ trách mảng thi đua khen thưởng của nhà trường. Phụ trách mảng cơ sở vật chất của nhà trường;

+ Tham mưu các văn bản liên quan đến CSVN. Xây dựng kế hoạch lao động của nhà trường.

+ Tham gia giảng dạy 4 tiết/tuần. Phụ trách chỉ đạo CM, ký duyệt hồ sơ tổ các hoạt động của tổ chuyên môn khối. Thuộc biên chế tổ khối ...

+ Thực hiện những nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công.

+ Phụ trách công tác thi đua khen thưởng của nhà trường, chấm công CB – GV - NV, ký cam kết thực hiện các phong trào.

4. Các nội dung kiểm tra đánh giá

- Kiểm tra số lượng, chất lượng học sinh hàng tháng.

- Kiểm tra chất lượng chuyên môn của đội ngũ: Hồ sơ sổ sách, dự giờ đánh giá chất lượng giáo viên.

- Kiểm tra nền nếp các hoạt động công tác đội, sao nhi đồng, công tác chủ nhiệm lớp, các hoạt động phong trào.

- Kiểm tra việc giữ gìn, bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

- Kiểm tra công tác tài chính: việc cấp phát văn phòng phẩm, thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh; công tác thu - chi tài chính.

- Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

X. Các biện pháp thực hiện

1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị cho CB, GV, NV trong toàn trường vào các buổi sinh hoạt Chi bộ, cuộc họp hội đồng hàng tháng, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, tổ và các cuộc họp đoàn thể.

- Triển khai đầy đủ tinh thần chỉ đạo của các cấp bộ ngành tới mọi cán bộ, giáo viên, công nhân viên; thống nhất các nội quy quy chế trong nhà trường.

- Phát huy tinh thần dân chủ trong tập thể. Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, sớm phát hiện những sai phạm của CB, GV, NV uốn nắn kịp thời; kiên quyết kỷ luật nghiêm minh những cán bộ giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện tốt 3 công khai; Công tác dân chủ trong trường học.

* Công tác pháp chế của nhà trường: Thực hiện tốt công tác triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp bộ ngành, tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, các nội quy quy chế chuyên môn; tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm những cán bộ GV vi phạm pháp luật, quy chế chuyên môn.

* Tăng cường giáo dục pháp luật rộng rãi đối với CB, GV, NV và học sinh toàn trường. Giáo dục CB, GV, NV luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật, không vi phạm nội quy, quy chế đề ra. Luôn nêu cao tinh thần tự giác, trách nhiệm trong công việc, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Tổ chức phong trào thi đua yêu nước (chủ đề, nội dung thi đua, tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết).

Tổ chức phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt xuyên suốt năm học: Chia làm 4 đợt trong năm.

+ Đợt I: Từ 5/9 đến 20/11. Chủ đề: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam

+ Đợt II: Từ 20/11 đến 03/02. Chủ đề: Chào mừng ngày 22/12, 3/2

+ Đợt III: Từ 03/02 đến 26/3. Chủ đề: Chào mừng ngày 8/3, 26/3

+ Đợt IV: Từ ngày 26/3 đến hết năm học. Chủ đề: chào mừng ngày 19/5

Sau mỗi đợt đều có sơ, tổng kết, xếp loại thi đua từng cá nhân, tập thể và động viên khuyến khích kịp thời, kết quả thi đua được công khai trên bảng xếp loại đặt tại văn phòng nhà trường.

2. Chuyên môn dạy và học

- Xây dựng chương trình môn học, kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học cho học sinh các khối theo chương trình GDPT 2018 theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học. Dự giờ xếp loại chuyên môn nghiệp vụ giáo viên; kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh thường xuyên, định kì. Tham gia đầy đủ các cuộc thi các cấp tổ chức. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ GV theo kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (Ban hành kèm theo thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT), bồi dưỡng cán bộ quản lý theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên (Ban hành kèm theo thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT), và Kế hoạch số: 635/KH-PGDĐT ngày 8/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch Bồi dưỡng chính trị hè 2024 và bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GD Mầm non phổ thông năm học 2024- 2025 huyện Mường Nhé.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ 2 lần/tháng, trường 1 lần/tháng. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ; đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, thông qua nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học

- Thực hiện 3 công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thời điểm công khai vào tháng 9 hàng năm tại bảng tin của nhà trường. Nội dung công khai: Chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ và cơ sở vật chất; công khai tài chính.

- Đối với công tác bán trú

- + Ngay đầu năm học Ban giám hiệu nhà trường có kế hoạch tu sửa bếp nấu, bể nước đảm bảo công tác nấu ăn cho học sinh bán trú ngay từ đầu năm học.

- + Xây dựng nội quy khu bán trú, tổ chức cho học sinh học tập nội quy, xây dựng thời gian biểu cho học sinh thực hiện.

- + Có kế hoạch tổ chức nấu ăn bán trú cho học sinh theo từng tháng, học kỳ. Xây dựng thực đơn nấu ăn hàng ngày đảm bảo về chế độ và dinh dưỡng trong khẩu phần ăn cho học sinh.

- + Đảm bảo về hồ sơ xét duyệt chế độ học sinh được hưởng chế độ bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé.

- + Có đủ hồ sơ nấu ăn và chi trả chế độ học sinh bán trú.

- + Có kế hoạch phân công và giao nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường về công tác quản trú.

- Đối với giáo viên

- + Yêu cầu phát huy tinh thần tự học tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- + Phát huy vai trò của nhóm cốt cán chuyên môn của nhà trường.

- + Nghiêm chỉnh chấp hành sự chỉ đạo về công tác chuyên môn của lãnh đạo phòng giáo dục.

- Đối với mỗi giáo viên cần khảo sát, phân loại chất lượng HS, lập kế hoạch bồi dưỡng trên cơ sở kế hoạch bồi dưỡng học sinh của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Đối với tổ trưởng chuyên môn, ban giám hiệu định hướng nội dung, kiểm tra về thời gian, nội dung bồi dưỡng. Dự giờ thăm lớp, kiểm tra chất lượng học sinh, định kỳ hàng tháng ra đề kiểm tra nhằm đánh giá sự tiến bộ của HS cũng như chất lượng ôn tập của giáo viên, từ đó có sự uốn nắn kịp thời.

3. Duy trì số lượng HS và công tác PCGDTH-XMC

- Thường xuyên tham mưu với cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp đảm bảo sĩ số đến cuối năm không có HS bỏ học.

- Hàng tuần, tháng, kì, năm kiểm tra việc duy trì sĩ số học sinh.

- Tháng 8+9 điều tra phổ cập đối khớp phổ cập giữa các cấp học, rà soát các tiêu chí cập nhật thông tin phần mềm hoàn thiện hồ sơ thẩm định cấp xã.

- Trong năm học thường xuyên kiểm tra rà soát, cập nhật thông tin kịp thời đảm bảo các tiêu chí duy trì bền vững PCGDTH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần ở trung tâm và các điểm trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Tổ chức dạy học theo đối tượng HS, nâng cao chất lượng giáo dục tăng tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt, giảm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành ở tất cả các khối lớp.

- Kiểm tra chất lượng của từng lớp, khối hàng tháng đánh giá và bổ sung kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo phù hợp hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ và chất lượng học sinh theo hình thức kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

- Tiếp tục quy hoạch khuôn viên, cảnh quan trường học; Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Công tác thể dục, vệ sinh, ca múa hát tập thể

- Tổ chức các hoạt động tập thể theo kế hoạch của Đội TNTPHCM tuần, tháng, kì, năm. Ban giám hiệu kiểm tra đánh giá thường xuyên trong năm học.

- Thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp đa dạng, phong phú về nội dung phù hợp với học sinh đạt hiệu quả. Tổ chức thi các trò chơi dân gian và làn điệu dân ca vào các ngày lễ trong năm.

6. Công tác lao động và các hoạt động khác

- Tổ chức lao động vệ sinh trường lớp, trồng và chăm sóc cây bóng mát, cây cảnh, vườn hoa đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch cả năm.

- Tổ chức các hoạt động VHVN-TDĐT thường xuyên để phục vụ các ngày lễ và tham gia dự thi các cấp trong năm học.

7. Công tác XHHGD, công tác khuyến học

- Duy trì công tác tham mưu với Ban đại diện CMHS để huy động HS đi học đầy đủ, thực hiện công tác XH giáo dục, khen thưởng, động viên kịp thời CB, GV và học sinh đạt thành tích trong công tác và học tập vào các ngày lễ như 20/11, sơ kết học kì I, tổng kết năm học, ngoài ra khen thưởng đột xuất...

8. Công tác quản lý chỉ đạo của BGH

- Chỉ đạo các hoạt động giáo dục của nhà trường theo đúng Điều lệ trường Tiểu học quy định.

Thực hiện kế hoạch năm học theo văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; UBND tỉnh Điện Biên; Sở GD&ĐT Điện Biên; UBND huyện Mường Nhé; Phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, giáo viên, cán bộ công nhân viên thực hiện tốt mọi nhiệm vụ theo kế hoạch đã xây dựng trong năm học 2024-2025.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với CB, GV, NV và học sinh, thực hiện tốt mô hình trường học mới và công tác nội trú cho học sinh trong năm học.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 được Ban giám hiệu trường PTDTBT Tiểu học Nậm Pồ cùng toàn thể các tổ chức đoàn thể, các tổ khối chuyên môn xây dựng mang tinh thần tập thể cao. Sau khi được thông qua trước hội đồng nhà trường, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này./.

Nơi gửi:

- Phòng GD&ĐT;
- Ban giám hiệu;
- UBND xã;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024-2025

Tháng	Chủ đề thi đua	Nội dung công việc chính	Mốc thời gian	Bổ sung
8	Chào mừng năm học mới	- Chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học mới	11,12/2024	
		- Tham gia bồi dưỡng chính trị	16/8/2024 Trực tuyến	
		- Họp chủ chốt, Họp hội đồng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	19/8/2024	
		- Thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, văn phòng	30/8/2024	
		- Xây dựng nội quy, quy chế chuyên	30/8/2024	
9	Hưởng ứng ngày toàn dân đưa trẻ đến trường	- Tụ trường	22/8/2024 đối với HS lớp 1. 29/8/2024 đối với các khối lớp 2,3,4,5	
		- Khai giảng năm học	05/9/2024	
		- Thực hiện chương trình học kỳ I từ tuần 1 đến tuần 3.	9-29/9/2024	
		- Họp phụ huynh học sinh đầu năm học	12/9/2024	
		- Hoàn thiện hồ sơ sổ sách và đăng kí thi đua, đăng kí đề tài sáng kiến kinh nghiệm	12-20/9/2024	
		- Hội nghị viên chức	27/9/2024	
		- Kiểm tra nội bộ trường	27-30/9/2024	
		- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường,	27-30/9/2024	
		- Hoàn thiện hồ sơ duy trì chuẩn PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2, và thi trạng nguyên	30/9/2024	
10	Lập thành tích chào mừng ngày 20/10 và ngày	- Thực hiện chương trình từ tuần 4 đến tuần 8	01-31/10/2024	
		- Đón đoàn kiểm tra duy trì kết quả PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2 (cấp xã)	10/2024	
		- Triển khai làm ĐDDH	10/2024	
		- Kiểm tra giữa học kỳ I	31/10/2024	
		- Thao giảng vòng trường lần 1	7/10/2024	
		- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	10/2024	

	15/10	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	25/10/2024	
		- Tham gia hội thi tiếng hát người giáo viên, Thi trạng nguyên tiếng Việt	10/2024	
		- Đón đoàn kiểm tra duy trì kết quả PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2 (cấp huyện)	10/2024	
11	Lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Thực hiện chương trình từ tuần 09 đến tuần 12	4/11-29/11/2024	
		- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày nhà giáo Việt	20/11/2024	
		- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	11/2024	
		- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	29/11/2024	
		- Kiểm tra chất lượng HS tháng	28-29/11/2024	
12	Lập thành tích chào mừng ngày 22/12	- Thực hiện chương trình từ tuần 13 đến tuần 16	02-27/12/2024	
		- Ra đề kiểm tra cuối học kỳ I các môn: KH; TA, TV, Toán...	6/12/2024	
		- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	12/2024	
		- Kiểm tra duy trì kết quả PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2 (cấp tỉnh)	12/2024	
		- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	27/12/2024	
		- Kiểm tra định kì cuối học kỳ I: Các môn Toán, TV, KH, LSĐL...	30/12/2024	
01	Giáo dục lòng biết ơn Đảng và tự hào dân tộc	- Thực hiện chương trình tuần 17 và dành cho các hoạt động khác	30/12-3/01/2025	
		Thi Trạng nguyên Tiếng Việt	01/2025	
		- Thực hiện chương trình tuần 18 đến tuần 19	06/01-24/01/2025	
		- Hoàn thiện hồ sơ, biểu mẫu, báo cáo cuối học kỳ I	12/01/2025	
		- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường,	01/2025	
		- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	01/2025	
		- Viết chữ đẹp cấp trường		
		Họp hội đồng nhà trường, chuyên môn nhà trường	24/01/2025	

		Nghỉ tết nguyên Đán	27-2/2025	
02	Kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam	- Thực hiện chương trình tuần 20 đến tuần 23	03-28/2/2025	
		”- Thi trạng nguyên Tiếng Việt, tổ chức giao lưu tiếng Việt cấp trường	02/2025	
		- Thành lập đoàn tham gia hội thi GV giỏi cấp huyện	17-18/2/2025	
		Tổ chức cuộc thi ”Giao lưu Tiếng Việt” và đăng ký đội tham gia tại PGD&ĐT huyện Mường Nhé	27-28/2/2025	
		- Kiểm tra chất lượng HS	02/2025	
		-Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	28/2/2025	
3	Chào mừng ngày 8/3 và 26/3	- Thực hiện chương trình từ tuần 24 đến tuần 27.	3-29/3/2025	
		- Thao giảng vòng trường lần 2	10-14/3/2025	
		- Tổ chức hội thi giao lưu tiếng việt cấp trường.	3/2025	
		- Kiểm tra giữa học kỳ II	27-28/3/2025	
		- Tổ chức SHCM cấp trường khối	3/2025	
		-Tổ chức các hoạt động VH,VN nhân ngày 8/3; 26/3	3/2025	
		- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	3/2024	
4	Giáo dục lòng biết ơn và kính yêu Bác Hồ	- Thi trạng nguyên Tiếng Việt	3/2025	
		- Thực hiện chương trình từ tuần 28 đến tuần 31	31/3-2/5/2025	
		-Tổ chức SHCM cấp trường	4/2025	
		- Kiểm tra chất lượng HS tháng	25/4/2025	
		- Chấm SKKN cấp trường	4/2025	
5	Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5	- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	4/2025	
		- Thực hiện chương trình từ tuần 32 đến tuần 35	5-30/5/2025	
		- Kiểm tra chất lượng cuối năm học	8-10/5/2025	
		- Tổ chức SHCM cấp trường	5/2025	
		- Xét lên lớp và HTCTTH cho HS	29/5/2025	
		- Kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ chuyên môn cuối năm học	5/2025	
		- Tổng hợp báo cáo cuối năm học	5/2025	
		- Đánh giá viên chức cuối năm	5/2025	
		- Bình xét thi đua cuối năm	5/2025	
		- Tổng kết năm học, tổng kết thi đua	5/2025	